HIỆP ĐỊNH KHUNG VỀ THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ

GIỮA

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA ĐÔNG U-RU-GOAY

Chính phủ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nước Cộng hòa Đông U-ru-goay (sau đây gọi là "các Bên"):

Mong muốn nâng cao quan hệ hữu nghị và tinh thần hợp tác, mở rộng thương mại, đầu tư và tăng cường quan hệ kinh tế giữa các Bên trên cơ sở bình đẳng và cùng có lợi;

Công nhận tầm quan trọng của việc khuyến khích môi trường thương mại và đầu tư quốc tế cởi mở và có thể dự đoán trước;

Công nhận những lợi ích mà các Bên có thể thu được thông qua việc tăng cường hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế, các biện pháp đầu tư làm méo mó thương mại và các biện pháp bảo hộ thương mại có thể làm giảm bớt các lợi ích đó;

Công nhận vai trò thiết yếu của đầu tư trong nước cũng như nước ngoài, trong việc thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, mở rộng thương mại, cải thiện công nghệ, và nâng cao phát triển kinh tế;

Xem xét mong muốn giảm các rào cản phi thuế để tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho việc tiếp cận thị trường của nhau;

Xem xét Hiệp định giữa U-ru-goay và Việt Nam về Khuyến khích và Bảo hộ Đầu tư có hiệu lực từ ngày 9 tháng 9 năm 2011;

Mong muốn đảm bảo rằng chính sách thương mại và môi trường của mình sẽ cùng hỗ trợ cho sự phát triển bền vững;

Ghi nhận mong muốn giải quyết các vấn đề thương mại và đầu tư giữa các Bên một cách nhanh chóng có thể;

Mong muốn củng cố hệ thống thương mại đa phương thông qua việc đóng góp vào thành công của Chương trình Phát triển Doha, tạo ra các cơ hội thương mại mới cho tất cả các thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO);

Ghi nhớ rằng các Bên đều là các thành viên của WTO và khẳng định rằng Hiệp định Khung về Thương mại và Đầu tư ("Hiệp định này") không có bất kỳ tác

động nào đến các quyền và nghĩa vụ của các Bên theo các hiệp định, thỏa thuận, và các văn kiện khác có liên quan hoặc được ký kết dưới sự bảo trợ của WTO;

Theo đuổi việc thiết lập một cơ chế đối thoại sâu sắc hơn về các sáng kiến nhằm mở rộng thương mại và đầu tư thông qua việc tăng cường hợp tác và các thỏa thuận toàn diện hơn;

ĐÃ THỎA THUẬN như sau:

ĐIỀU 1

1. Các Bên sẽ thúc đẩy hợp tác thương mại và đầu tư trong các lĩnh vực vì lợi ích chung bằng cách tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, tăng cường trao đổi thông tin về kinh tế, thương mại và đầu tư, khuyến khích và tạo thuận lợi cho giao dịch giữa các doanh nghiệp các Bên.

2. Để thực hiện các mục tiêu nêu trong đoạn 1 trên đây, các Bên sẽ khuyến khích và tạo thuận lợi cho các hoạt động, bao gồm, nhưng không giới hạn những hoạt động sau:

(a) Đối thoại chính sách và trao đổi thường xuyên thông tin và quan điểm để thúc đẩy và mở rộng thương mại và đầu tư giữa các Bên;Thúc đẩy cạnh tranh trong các hoạt động kinh tế ở mỗi Bên;

(b) Chia sẻ các thông tin liên quan đến các vấn đề kinh tế và thương mại quan trọng cũng như những cản trở (nếu có) nhằm thúc đẩy hợp tác kinh tế giữa các Bên;

(c) Hỗ trợ và giúp đỡ các thương nhân và các phái đoàn thương mại của các Bên thăm lẫn nhau;

(d) Ủng hộ đối thoại và trao đổi kinh nghiệm giữa cộng đồng doanh nghiệp của các Bên ;

(e) Thiết lập và phát triển cơ chế cung cấp thông tin và tìm kiếm cơ hội thương mại và đầu tư ở các Bên.

ĐIỀU 2

Các Bên thống nhất thành lập một Ủy ban Hỗn hợp về Hợp tác Kinh tế, Thương mại và Đầu tư giữa Việt Nam và U-ru-goay (sau đây gọi tắt là Ủy ban) bao gồm đại diện của mỗi Bên. Ủy ban sẽ được đồng chủ trì bởi Thứ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam và Thứ trưởng Bộ Ngoại giao U-ru-goay. Ủy ban bao gồm các quan chức thuộc cơ quan chính phủ của mình tuỳ thuộc vào hoàn cảnh công việc.

ĐIỀU 3

Ủy ban sẽ:

1. Giám sát quan hệ thương mại và đầu tư giữa các Bên, xác định các cơ hội nhằm mở rộng thương mại và đầu tư, xác định các vấn đề liên quan để đàm phán tại một diễn đàn thích hợp;

2. Xem xét các vấn đề thương mại và đầu tư cụ thể mà các Bên quan tâm gồm các vấn đề phát sinh và các hoạt động liên quan;

3. Xác định và cùng bàn biện pháp gỡ bỏ các rào cản thương mại và đầu tư giữa các Bên;

4. Thành lập các nhóm kỹ thuật trong các vấn đề cụ thể nếu phù hợp và trên cơ sở thỏa thuận của hai Bên để hỗ trợ công việc của Ủy ban;

5. Tiếp thu ý kiến đóng góp của cộng đồng doanh nghiệp và công chúng nếu phù hợp đối với các vấn đề liên quan đến công việc liên quan tới Ủy ban; và

6. Tổ chức họp nếu cần thiết nhưng ít nhất hai năm một lần và tại địa điểm mà hai Bên có thể thỏa thuận để rà soát tình hình triển khai Hiệp định này và tìm ra các biện pháp để thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư giữa hai nước.

ĐIỀU 4

Một Bên có thể chuyển một vấn đề cụ thể về thương mại hoặc đầu tư đến Ủy ban bằng cách gửi văn bản yêu cầu tới Bên kia, trong đó mô tả cụ thể vấn đề quan tâm. Ủy ban sẽ khẩn trương tiếp nhận và xử lý vấn đề sau khi yêu cầu được chuyển đến, trừ khi Bên yêu cầu có thỏa thuận khác.

ĐIỀU 5

Hiệp định này không có bất kỳ tác động, ảnh hưởng đến luật pháp của mỗi Bên hoặc tới các quyền và nghĩa vụ của mỗi Bên theo bất kỳ hiệp định hoặc điều ước quốc tế nào khác mà Bên đó là thành viên.

ĐIỀU 6

Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày nhận được thông báo sau cùng qua đường ngoại giao về việc hoàn tất thủ tục pháp lý nội bộ cần thiết để Hiệp định có hiệu lực.

Mỗi Bên có thể chấm dứt hiệu lực Hiệp định này vào bất cứ thời gian nào bằng cách thông báo cho Bên kia bằng văn bản qua con đường ngoại giao ý định của

mình về việc chấm dứt hiệu lực của Hiệp định. Trong trường hợp như vậy, việc chấm dứt sẽ có hiệu lực kể từ ngày các Bên đồng ý, hoặc sáu mươi (60) ngày kể từ ngày thông báo chấm dứt hiệu lực Hiệp định được chuyển đến.

Việc chấm dứt hiệu lực của Hiệp định sẽ không ảnh hưởng đến các dự án và hoạt động đã được thực hiện trong khuôn khổ của Hiệp định này.

Mọi sửa đổi, bổ sung liên quan đến Hiệp định này phải được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận của hai Bên. Các sửa đổi, bổ sung này sẽ là một bộ phận không thể tách rời của Hiệp định và sẽ có hiệu lực vào ngày do hai Bên thỏa thuận.

ĐIỀU 7

Hiệp định này sẽ được thực hiện thông qua các kế hoạch làm việc có sự đồng ý của các bên. Kế hoạch làm việc đầu tiên được đính kèm như Phụ lục của Hiệp định này.

ĐIỀU 8

Bất kỳ tranh chấp giữa các Bên phát sinh từ việc giải thích hoặc áp dụng Hiệp định này sẽ được giải quyết thông qua đàm phán và thương lượng giữa các Bên.

LÀM tại thành phố....Montevideo....., ngày.09 tháng..12 năm 2013 thành 2 bản, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Anh; các văn bản có giá trị pháp lý như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau, văn bản tiếng Anh sẽ được sử dụng làm cơ sở.

ĐỂ LÀM BẰNG, những người ký tên dưới đây, được ủy quyền hợp thức, đã ký Hiệp định này.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	**THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA ĐÔNG U-RU-GOAY**
TRẦN TUẤN ANH	LUIS ALMAGRO
Thứ trưởng Bộ Công Thương	Bộ trưởng Ngoại giao

Kế hoạch làm việc trong khuôn khổ "Hiệp định Khung về Thương mại và Đầu tư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Đông Uruguay"

Trong khuôn khổ Hiệp định này, hai bên nhất trí triển khai Kế hoạch làm việc đầu tiên như sau:

1.- Xác định việc thâm nhập thị trường Việt Nam của các sản phẩm Uruguay như lê, táo, quả họ việt quất và họ cam chanh.

2.- Hoàn thành các thủ tục để các sản phẩm có nguồn gốc thực vật của Uruguay (lúa mì và đậu tương) tiếp cận thị trường Việt Nam.

3.- Xác định các quy định về ghi nhãn để rượu vang nho Uruguay xuất khẩu vào thị trường Việt Nam.

4.- Trao đổi thông tin về cơ chế xúc tiến đầu tư.

TRADE AND INVESTMENT FRAMEWORK AGREEMENT

BETWEEN

THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

AND

THE GOVERNMENT OF THE ORIENTAL REPUBLIC OF URUGUAY

The Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Government of the Oriental Republic of Uruguay (referred as "the Parties"):

Desiring to enhance the bonds of friendship and spirit of cooperation, expand trade, and strengthen economic relations between the Parties on the basis of equality and mutual benefit;

Recognizing the importance of fostering an open and predictable environment for international trade and investment;

Recognizing the benefits the Parties can derive from increased international trade and investment, and that trade-distorting investment measures and protectionist trade barriers can reduce these benefits;

Recognizing the essential role of private investment, both domestic and foreign, in furthering growth, creating jobs, expanding trade, improving technology, and enhancing economic development;

Taking into account the desirability of reducing non-tariff trade barriers in order to facilitate improved access to their markets;

Taking into account the Agreement between Uruguay and Viet Nam for Protection and Promotion of Investments, that came into force on the 9th of September 2011;

Desiring to ensure that their trade and environmental policies mutually promote sustainable development;

Acknowledging the desirability of resolving trade and investment problems between the Parties as expeditiously as possible;

Desiring to reinforce the multilateral trading system by contributing to a successful outcome for the Doha Development Agenda that creates new trading opportunities for all World Trade Organization (WTO) members;

Noting that the Parties are Members of the WTO and affirming that this Trade and Investment Framework Agreement ("this Agreement") is without

prejudice to the rights and obligations of the Parties under the agreements, understandings, and other instruments related to or concluded under the auspices of the WTO;

Seeking to create a mechanism for further dialogue on initiatives for expanding their trade and investment through enhanced cooperation and more comprehensive agreements;

HAVE AGREED as follows:

ARTICLE ONE

1. The Parties shall promote investment and trade cooperation in different fields for the mutual benefit by creating favorable business environment, strengthening exchange of economic, trade and investment information, encouraging and facilitating contacts among enterprises between the Parties.

2. To implement the objectives set out in Paragraph 1 above, the Parties shall encourage and facilitate activities including but not limited to the following activities:

(a) Conducting dialogue on policies and regular exchange of information and views to strengthen and expand trade and investment between the Parties;

(b) Enhancing competition in economic activities of each Party;

(c) Sharing with each other relevant information regarding economic and trade issues as well as impediments (if any) to speed up economic collaboration between the Parties;

(d) Supporting and assisting businessmen and trade missions of each Party to visit each other;

(e) Supporting dialogue and exchanging experiences among business communities of the Parties;

(f) Establishing and developing mechanism to provide information and to seek opportunities for trade and investment.

ARTICLE TWO

The Parties hereby establish a Joint Committee on Economic, Trade and Investment Cooperation between Viet Nam and Uruguay ("Hereinafter referred as Committee"), comprising representatives of each Party. The Committee shall be jointly chaired by the Vice Minister of Industry and Trade of Viet Nam and the Vice Minister of Foreign Affairs of Uruguay. Members of the Committee include officials from relevant government entities of each Party as circumstances require.

ARTICLE THREE

The Committee shall:

1. Monitor trade and investment relations between the Parties, identify opportunities for expanding trade and investment, and identify relevant issues that may be appropriate for negotiation in an appropriate forum;
2. Consider specific trade and investment matters of interest to the Parties including issues arising under this agreement;
3. Identify and work to remove impediments to trade and investment between the Parties;
4. Establish working groups on specific issues, where appropriate and agreed upon by the Parties, to facilitate its work;
5. Seek the comments of the business community and civil society, where appropriate, on matters related to the Committee's work; and
6. Meet at such times as necessary but at least once in every two years and in such places as the Parties may agree to review the implementation of this agreement and to find measures to promote economic, trade and investment cooperation between the two countries.

ARTICLE FOUR

A Party may refer a specific trade or investment matter to the Committee by delivering a written request to the other Party that includes a description of the matter concerned. The Committee shall take up the matter promptly after the request is delivered unless the requesting Party agrees otherwise.

ARTICLE FIVE

This Agreement shall be without prejudice to the law of either Party or to the rights and obligations of either Party under any international treaties or other agreements of which such Party is a member.

ARTICLE SIX

This Agreement shall enter into force on the date of reception of the last written notification through diplomatic channels notifying that the Parties have accomplished their respective internal legal procedures required for the entry into force of this Agreement.

However, either Party may terminate this Agreement at any time by notifying the other Party in writing through diplomatic channels of its intentions to terminate this Agreement. In such case, the termination shall take effect on a date the Parties

agree, or sixty (60) days from the date on which the notice of withdrawal is delivered.

This termination shall not have any impact on projects and activities already implemented under the framework of this Agreement.

Any amendments, modifications or additions to this Agreement shall be made by mutual agreement of the Parties. Such amendments, modifications shall form an integral part of this Agreement and shall enter into force from the date mutually agreed by the Parties.

ARTICLE SEVEN

This Agreement will be implemented through Workplans to be agreed by the Parties. The First Workplan is attached as an Annex to this Agreement.

ARTICLE EIGHT

Any controversy between the Parties arising from the interpretation or application of this Agreement shall be resolved through consultation and negotiation between the Parties.

DONE in the city of ...Montevideo....., the.....09.....of ..December.....2013, in two originals, each in the Vietnamese, Spanish and English languages; all three texts being equally authentic. In case of divergence, the English text shall prevail.

IN WITNESS WHEREOF, the undersigned, being duly authorized, have signed this Agreement.

FOR THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM	**FOR THE GOVERNMENT OF THE ORIENTAL REPUBLIC OF URUGUAY**
TRAN TUAN ANH	LUIS ALMAGRO
VICE MINISTER OF INVESMENT AND TRADE	MINISTER OF FOREIGN AFFAIRS

Workplan in the frame of the Trade and Investment Framework Agreement between the Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Government of the Oriental Republic of Uruguay

The Parties have agreed to develop the following First Workplan under this Agreement:

1.- Access to Vietnamese market for Uruguayan pears, apples, blueberries and citrus.

2.- Completion of requirements to obtain access to Vietnamese market of Uruguayan vegetable products (wheat and soybean).

3.- Labeling requirements for the access of Uruguayan grape wine to the Vietnamese market.

4.- Exchange of information on promotion investment regimes.

ACUERDO MARCO DE COMERCIO E INVERSIÓN

ENTRE

EL GOBIERNO DE LA REPÚBLICA SOCIALISTA DE VIETNAM

Y

EL GOBIERNO DE LA REPÚBLICA ORIENTAL DEL URUGUAY

El Gobierno de la República Socialista de Vietnam y el Gobierno de la República Oriental del Uruguay (en adelante "las Partes");

Deseando, reforzar los lazos de amistad y el espíritu de cooperación, expandir el comercio y fortalecer las relaciones económicas entre las Partes basándose en la igualdad y el beneficio mutuo;

Reconociendo la importancia de promover un ambiente abierto y previsible para el comercio internacional y la inversión;

Reconociendo los beneficios que las Partes pueden derivar del aumento del comercio y las inversiones internacionales, y que las barreras proteccionistas al comercio y la inversión que distorsionan el comercio pueden reducir estos beneficios;

Reconociendo el papel esencial de la inversión privada, tanto nacional como extranjera, en el desarrollo del crecimiento, la creación de empleos, la expansión del comercio, la mejora de la tecnología, y la promoción del desarrollo económico;

Tomando en cuenta el deseo de reducir la barreras arancelarias a fin de facilitar el acceso a sus mercados;

Teniendo en cuenta el Acuerdo entre la República Socialista de Vietnam y la República Oriental del Uruguay para Protección y Promoción de Inversiones, que entró en vigor el 9 de septiembre de 2011;

Deseando asegurar que sus políticas comerciales y ambientales promuevan mutuamente el desarrollo sostenible;

Reconociendo la conveniencia de resolver los problemas comerciales y de inversión entre las Partes a la mayor brevedad posible;

Deseando reforzar el sistema multilateral de comercio, contribuyendo a un resultado exitoso para la Agenda de Desarrollo de Doha que crea nuevas oportunidades comerciales para todos los miembros de la Organización Mundial del Comercio (OMC);

Tomando nota de que las Partes son miembros de la OMC y afirmando que este Acuerdo Marco de Comercio e Inversión ("este Acuerdo") se entiende sin perjuicio de los derechos y obligaciones de las Partes en virtud de los acuerdos, entendimientos y otros instrumentos relacionados con o concluidos en el marco de los auspicios de la OMC;

Con miras a crear un mecanismo de diálogo sobre las iniciativas para ampliar el comercio y la inversión mediante una mayor cooperación y un acuerdo más amplio;

HAN ACORDADO lo siguiente:

ARTÍCULO PRIMERO

1. Las Partes promoverán la inversión y la cooperación comercial en diferentes campos para el beneficio mutuo, mediante la creación de un ambiente de negocios favorable; al igual que el fortalecimiento en el intercambio de información económica, comercial y de inversión, fomentando y facilitando el contacto entre las empresas de ambas Partes.

2. Para alcanzar los objetivos enunciados en el párrafo (1) anterior, las Partes deberán fomentar y facilitar actividades, incluyendo pero no limitado a las siguientes actividades:

(a) Realizar diálogos sobre políticas e intercambio regular de información y opiniones para fortalecer y expandir el comercio y la inversión entre las Partes;
(b) Fomentar las competencias en las actividades económicas de cada Parte;
(c) Compartir información de interés relacionada con temas económicos y comerciales importantes, así como los obstáculos (si hubieran) para acelerar la colaboración económica entre las Partes;
(d) Apoyar y ayudar a los empresarios y a las misiones comerciales de cada Parte para visitarse mutualmente;
(e) Apoyar el diálogo y el intercambio de experiencias entre las comunidades empresariales de las Partes.
(f) Establecer y desarrollar mecanismos para proporcionar información y para buscar oportunidades de comercio e inversión.

ARTÍCULO SEGUNDO

Las Partes, por este medio, establecen un Comité Conjunto en Cooperación Económica, Comercio e Inversión, entre la República Socialista de Vietnam y la República Oriental del Uruguay ("de aquí en adelante referidos como el Comité"), integrado por representantes de cada Parte. El Comité estará presidido conjuntamente por el señor Viceministro de Industria y Comercio de Vietnam y el señor Subsecretario del Ministerio de Relaciones Exteriores del Uruguay. Los Miembros del

Comité incluyen funcionarios de entidades gubernamentales competentes de cada Parte, cuando las circunstancias lo requieran.

ARTÍCULO TERCERO

El Comité deberá:

1. Dar seguimiento a las relaciones comerciales y de inversión entre las Partes, identificar oportunidades para expandir el comercio y la inversión, e identificar los temas relevantes que puedan ser apropiados para negociación en los foros que correspondan;
2. Considerar asuntos específicos en materia de comercio e inversión que sean de interés para las Partes, incluyendo aquellos derivados del presente Acuerdo;
3. Identificar y trabajar para eliminar los obstáculos al comercio y la inversión entre las Partes;
4. Establecer grupos de trabajo sobre temas específicos, que sean apropiados y acordados por las Partes, para facilitar su labor;
5. Buscar los comentarios de la comunidad empresarial y la sociedad civil que sean propios a asuntos relacionados con la labor del Comité; y
6. Reunirse tantas veces como sea necesario, pero al menos una vez cada dos años, en los lugares que las Partes acuerden, a fin de revisar la implementación del presente Acuerdo y buscar medidas para promover la cooperación económica, comercial y de inversión entre ambos países.

ARTÍCULO CUARTO

Una Parte podrá remitir un asunto específico de comercio o de inversión al Comité, entregando una solicitud por escrito a la otra Parte, que incluya una descripción de la materia en cuestión. El Comité se ocupará del asunto con prontitud una vez que la solicitud haya sido entregada, a menos que la Parte requirente acuerde otra cosa.

ARTÍCULO QUINTO

El presente Acuerdo se entenderá sin perjuicio de la legislación de cualquiera de las Partes o de los derechos y obligaciones de cualquiera de las Partes derivadas de cualquier otro tratado o acuerdo internacional de los cuales dicha Parte sea miembro.

ARTÍCULO SEXTO

Este Acuerdo entrará en vigor a partir de la fecha de recibo de la última notificación escrita por vía diplomática notificando que las Partes han cumplido sus correspondientes requisitos legales internos.

Sin embargo, cualquiera de las Partes podrá denunciar el presente Acuerdo en cualquier momento mediante notificación a la otra Parte por escrito, a través de la vía diplomática, sobre su intención de retirarse del Acuerdo. En tal caso, la terminación surtirá efecto en la fecha que acuerden las Partes, o sesenta (60) días a partir de la fecha en que la notificación de denuncia es entregada.

Esta terminación no tendrá ningún impacto sobre los proyectos y las actividades ya implementados en el marco de este Acuerdo.

Las enmiendas, modificaciones o adiciones a este Acuerdo se harán de común acuerdo entre las Partes. Tales enmiendas, modificaciones formarán parte integrante de este Acuerdo y entrarán en vigor a partir de la fecha acordada por las Partes.

ARTÍCULO SÉPTIMO

Este Acuerdo será implementado mediante Planes de Trabajo que será acordados por las Partes. El Primer Plan de Trabajo se adjunta como un Anexo a este Acuerdo.

ARTÍCULO OCTAVO

Las controversias entre las Partes relativas a la interpretación o aplicación del presente Acuerdo serán solucionadas por vía diplomática.

HECHO en la ciudad de Montevideo, a los día..... del mes de ..... de 2013, en dos ejemplares originales, en idioma español, vietnamita e inglés, siendo todos sus textos igualmente auténticos. En caso de divergencia prevalecerá el texto en inglés.

EN FE DE LO CUAL, los abajo firmantes, debidamente autorizados, firman el presente Acuerdo.

POR EL GOBIERNO DE LA REPÚBLICA SOCIALISTA DE VIETNAM	**POR EL GOBIERNO DE LA REPÚBLICA ORIENTAL DEL URUGUAY**

Plan de Trabajo en el marco del Acuerdo Marco de Comercio e Inversión entre el Gobierno de la República Oriental del Uruguay y el Gobierno de la República Socialista de Vietnam

Las partes han convenido desarrollar el siguiente Primer Plan de Trabajo al amparo del Acuerdo de referencia:

1.- Definición del acceso al mercado vietnamita de peras, manzanas, arándanos y cítricos uruguayos.

2.- Finalización trámites para el acceso al mercado vietnamita de productos de origen vegetal (trigo y soja) uruguayos.

3.- Definición de los requisitos de etiquetado para el ingreso de vino de uva uruguayo al mercado vietnamita.

4.- Intercambio de información sobre regímenes de promoción de inversiones.